

Số: 85 /TTr-UBND

Thạch Châu, ngày 09 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Công trình hạ tầng quy hoạch đất ở vùng Đồng Ky, thôn Kim Ngọc; vùng Cồn Phụ Lão, thôn Bằng Châu; vùng Đồng Mộc, thôn Minh Quý, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà

Kính gửi: - UBND huyện Lộc Hà
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Căn cứ Luật đất đai ngày số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh về Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc thông qua danh mục công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ từ năm 2024

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Lộc Hà;

Căn cứ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất ở các vùng quy hoạch chia lo sử dụng đất xã Thạch Châu bao gồm Vùng Đồng Ky thôn Kim Ngọc; Vùng Cồn Phụ Lão thôn Bằng Châu; Vùng Đồng Mộc thôn Minh Quý; đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà chấp thuận ngày 14/11/2023;

Căn cứ hiện trạng và quá trình sử dụng đất tại khu vực đã được quy hoạch;

Ủy ban nhân dân xã Thạch Châu đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét và tham mưu UBND huyện thu hồi đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ GPMB Công trình hạ tầng quy hoạch đất ở vùng Đồng Ky, thôn Kim Ngọc; vùng Cồn Phụ Lão, thôn Bằng Châu; vùng Đồng Mộc, thôn Minh Quý, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà với các nội dung sau:

1. Tổng diện tích đất đề nghị thu hồi: **7.593,6 m²**.

2. Vị trí khu đất:

Vị trí tại các thửa đất trên các tờ Trích lục, đo chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt Công trình hạ tầng quy hoạch đất ở vùng Đồng Ky, thôn Kim Ngọc; vùng Cồn Phụ Lão, thôn Bằng Châu; vùng Đồng Mộc, thôn Minh Quý, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thạch Hà - Lộc Hà biên tập; UBND Thạch Châu và Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thạch Hà - Lộc Hà xác nhận;

3. Loại đất: Đất LUK, BHK được giao ổn định cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng và UBND xã quản lý.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Kính đề nghị Phòng Tài nguyên & Môi trường xem xét và đề nghị UBND huyện quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐ BT HT GPMB
- Phòng TN&MT;
- Lưu: VT.

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thông

Phụ lục: 01**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT THU HỒI ĐỂ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GPMB CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG QUY HOẠCH ĐẤT Ở VÙNG ĐỒNG KỶ, THÔN KIM NGỌC; VÙNG CÒN PHỤ LÃO, THÔN BẰNG CHÂU; VÙNG ĐỒNG MỘC, THÔN MINH QUÝ, XÃ THẠCH CHÂU, HUYỆN LỘC HÀ**

(Kèm theo Tờ trình số 85 /TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Thạch Châu)

STT	Họ và tên	Số thửa	Tờ ĐĐ	Diện tích thu hồi (m2)			Loại đất	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Nguồn gốc sử dụng đất nơi hiện trạng
				Tổng	Trong mốc GPMB	Ngoài mốc GPMB			
I	Vùng Đồng Kỵ thôn Kim Ngọc								
1	Lê Đình Tân	231	12	653,0	357,4	295,6	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
2	Lê Xuân Ứng	233	12	511,7	479,0	32,7	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
3	Nguyễn Thị Nguyệt	232	12	507,3	475,3	32,0	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
4	Lê Xuân Vịnh	262	12	502,2	470,7	31,5	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
5	Lê Xuân Thự	263	12	500,1	469,1	31,0	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
6	Phan Huy Bôn	264	12	855,5	801,2	54,3	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
7	Lê Thị Xuân	265	12	505,2	475,3	29,9	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
8	Nguyễn Sỹ Xuân	302	12	1.260,9	1.194,2	66,7	LUK	Thôn Kim Ngọc	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
II	Vùng Còn Phụ Lão thôn Bằng Châu								
9	Phan Huy Thái	4	1	117,4	117,4	0,0	LUK	Thôn Bằng Châu	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
10	Lê Ngọc Hồng	7	1	118,5	118,5	0,0	BHK	Thôn Bằng Châu	Đất giao ổn định theo ND 64 CP

STT	Họ và tên	Số thửa	Tờ ĐĐ	Diện tích thu hồi (m2)			Loại đất	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Nguồn gốc sử dụng đất nơi hiện trạng
				Tổng	Trong mốc GPMB	Ngoài mốc GPMB			
11	Nguyễn Thị Tâm	29	1	255,4	255,4	0.0	LUK	Thôn Bằng Châu	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
12	Phan Huy Tình	36	1	360,4	360,4	0.0	LUK	Thôn Bằng Châu	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
13	Phạm Thị Linh	41	1	509,7	509,7	0.0	LUK	Thôn Bằng Châu	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
III	Vùng Đồng Mọc thôn Minh Quý								
14	Đào Xuân Dân	244	2	24,7	24,7	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
15	Nguyễn Đình Cơ	283	2	44,1	44,1	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
16	Nguyễn Thị Châu	284	2	52,9	52,9	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
17	Nguyễn Đình Du	290	2	59,9	59,9	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
18	Nguyễn Thị Lài	289	2	59,6	59,6	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
19	Trần Thị Chắt	319	2	19,9	19,9	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
20	Đào Thị Quế	572	2	673,9	673,9	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
21	Nguyễn Đình Hiệp	573	2	1,3	1,3	0.0	LUK	Thôn Minh Quý	Đất giao ổn định theo ND 64 CP
	Cộng			7.593,6	7.019,9	573,7			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH CHÂU